

Số: 3189/GP-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 12598	ĐẾN
Ngày: 21.12.17	
Chuyển: P. TNN	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 17/11/2017 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1123/TTr-STNMT ngày 11/12/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

**1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân khu vực xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu.



**2. Vị trí công trình khai thác nước:** Hang karst nằm tại xã Chiềng Pắc, huyện Thuận Châu. Tọa độ của hang karst theo VN 2000 (kinh tuyến trục  $104^0$ , múi chiều  $3^0$ ): X = 2367356; Y = 476057.

**3. Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt - Karst trong các trầm tích lục nguyên - carbonat hệ tầng bản Páp ( $d_{1-2}$ ).

**4. Tổng số hang karst khai thác:** 01.

**5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:** 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**6. Thời hạn khai thác:** 07 năm (bảy năm) tính từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục $104^0$ , múi chiều $3^0$ )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y					
Hang karst	2367356	476057	500	24	0,45	0,59	$d_{1-2}$

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (kết quả phân tích chất lượng nguồn nước so sánh với QCVN 09-MT:2015/BTNMT, kết quả phân tích chất lượng nước so sánh với QCVN 01:2009/BYT và QCVN 02:2009/BYT). Chế độ giám sát định kỳ phải tuân thủ các quy chuẩn hiện hành.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Điều 6 Thông tư 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; không đổ rác và chất thải khu vực xung quanh giếng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Tài nguyên nước.

9. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước trong hang karst và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

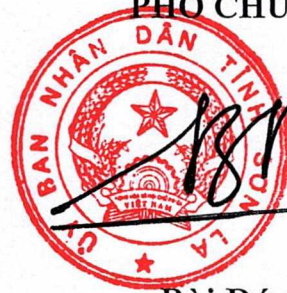
**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Thuận Châu;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

*báo cáo*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Đức Hải**